TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/KDTM-ST
Ngày: 08/5/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Triệu Thúy Hà***
-Các Hội thẩm nhân dân: Bà ***Hoàng Thị Hòa***
Ông ***Dương Xuân Đính***

-Thư ký phiên tòa: Ông ***Nguyễn Đăng Hùng***– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Việt Hà*** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2018/TLST-KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-KDTM ngày 27/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

Địa chỉ: Số 02, đường L, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K- Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền: Lê Văn A- Giám đốc Phòng giao dịch X- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V- Chi nhánh A.

Bị đơn: Anh Đào Công T, sinh năm 1976.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (vợ anh T);
2. Bà Đào Thị K, sinh năm 1948 (mẹ đẻ anh T);
3. Cháu Đào Thị P, sinh năm 2004 (con anh T, chị T);
4. Cháu Đào Công P, sinh năm 2007 (con anh T, chị T);

Cùng địa chỉ: Thôn Thiết U, xã Vân H, huyện A, Thành phố Hà Nội.

Anh T, chị T là đại diện theo pháp luật của cháu P, cháu Ph.

Có mặt: Ông A, bà K.

Vắng mặt: Anh T, chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày và các văn bản tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Về Quan hệ tín dụng: Ngày 28/02/2017 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V và anh Đào Công T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201700976 ngày với mức dư nợ cao nhất là 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng. Thời hạn vay là 12 tháng; Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng 8%/ năm, có sự điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Theo đó, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V đã tiến hành giải ngân 03 lần cho anh Đào Công T theo các giấy nhận nợ sau:

- Giấy nhận nợ số tiền 300.000.000 đồng ngày 28/02/2017, định kỳ trả lãi tiền vay: 02 tháng/1 lần vào ngày 25, ngày đến hạn trả nợ gốc: 28/08/2017;
- Giấy nhận nợ số tiền 200.000.000 đồng ngày 27/03/2017, định kỳ trả lãi tiền vay: 02 tháng/1 lần vào ngày 25, ngày đến hạn trả nợ gốc: 27/09/2017;
- Giấy nhận nợ số tiền 1.500.000.000 đồng ngày 26/07/2017, định kỳ trả lãi tiền vay: 02 tháng/1 lần vào ngày 25, ngày đến hạn trả nợ gốc: 26/01/2018;

Để đảm bảo cho khoản vay trên, anh T thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ 08 thôn Thiết U, xã Vân H, huyện A, Thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Đào Công T, chị Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 226/2016/HĐTC kèm theo Văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi bổ sung một số điều khoản của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 448/2017/VBTT để trả nợ Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Đào Công T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng. Số tiền lãi anh T đã trả gồm:

Đối với Giấy nhận nợ ngày 28/02/2017, tiền lãi trong hạn anh T đã trả đến ngày 24/7/2017 là 9.800.001 đồng.

Đối với Giấy nhận nợ ngày 27/3/2017, tiền lãi trong hạn anh T đã trả đến ngày 24/7/2017 là 5.333.333 đồng.

Đối với Giấy nhận nợ ngày 26/7/2017, anh T chưa trả bất kỳ khoản tiền lãi nào cho ngân hàng.

Nay nguyên đơn yêu cầu:

Buộc anh Đào Công T phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền tạm tính đến hết ngày 08/5/2019 theo Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201700976 số tiền là**:** 2.401.611.111 đồng. Trong đó:

- Số tiền gốc còn nợ: 2.000.000.000 đồng;
- Số tiền nợ lãi trong hạn: 66.444.444 đồng;
- Số tiền nợ lãi quá hạn: 335.166.667 đồng.

Buộc anh Đào Công T phải trả các khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 09/05/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Từ thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng đến nay, lãi suất vẫn giữa nguyên như lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm ký kết.

Trong trường hợp anh Đào Công T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm. Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không

đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì anh Đào Công T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị K trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Đào Công T. Tháng 02/2017, bà được biết anh T chị T có vay vốn ngân hàng nông nghiệp để làm ăn. Số tiền vay 2.000.000.000 đồng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là thửa đất số 30, tờ bản đồ 08 tại Thôn Thiết U. Nguồn gốc thửa đất là của gia đình bà được cấp đất giãn dân, sau đó bà để cho anh T, chị T làm thủ tục kê khai và đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Số tiền anh chị vay, anh chị sử dụng để làm ăn, bà không biết nội dung vay và không sử dụng số tiền vay ngân hàng. Do việc làm ăn khó khăn, anh T chị T bị thua lỗ nên không trả được gốc và lãi cho Ngân hàng. Anh chị không tìm được nguồn tiền trả nợ, do vậy đến tháng 2/2018, anh chị đã chuyển đổi chỗ làm việc nên thi thoảng mới về nhà, bà không biết anh chị làm việc ở đâu. Nay bà được biết Ngân hàng Nông nghiệp khởi kiện, quan điểm của bà xác định nghĩa vụ trả nợ là của anh T, chị T. Tuy nhiên, bà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện để anh chị trả nợ dần tiền nợ gốc, miễn nợ lãi. Nếu anh chị không trả được nợ, Ngân hàng xử lý tài sản bà đồng ý. Hiện tại gia đình cũng có nguyện vọng bán tài sản để trả nợ, có treo biển bán nhà để trả nợ ngân hàng. Bà đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh khó khăn của gia đình bà.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà K vẫn giữ nguyên quan điểm và xác định không có yêu cầu độc lập.

Bị đơn anh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đúng quy định của tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định theo luật tố tụng. Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt tại tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Buộc anh Đào Công T phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền tạm tính đến ngày 08/5/2019 là 2.401.611.111 đồng. Trong đó:

- Số tiền gốc còn nợ: 2.000.000.000 đồng;
- Số tiền nợ lãi trong hạn: 66.444.444 đồng;
- Số tiền nợ lãi quá hạn: 335.166.667 đồng.

Trường hợp bị đơn không trả nợ, hoặc trả không đúng số tiền trên nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án đối với tài sản bảo đảm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

Về thẩm quyền: Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201700976 có mục đích vay vốn để thanh toán tiền mua bán gỗ nên xác định đây là tranh chấp về Kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại địa bàn Thôn Thiết U, xã Vân H, huyện A, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân huyện A thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Về thủ tục tố tụng đối với những đương sự là bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt: Tòa án đã đến nơi cư trú tống đạt các văn bản tố tụng nhưng do các đương sự đi làm, không ở nhà vào giờ hành chính nên đã tiến hành tống đạt gián tiếp văn bản tố tụng cho anh T, chị T thông qua bà Đào Thị K (mẹ đẻ cùng nơi cư trú với anh T). Đồng thời, để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, Thông báo thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T, chị T nhưng các đương sự không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án. Xác minh về nơi cư trú của anh T, chị T và qua lời khai của bà Đào Thị K thể hiện: Anh T, chị T đi làm ăn, đôi khi về nhà và vẫn thường xuyên liên lạc với các thành viên khác trong gia đình. Tuy nhiên, không rõ anh chị về nhà vào thời điểm nào. Như vậy khẳng định anh T, chị T biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án nhưng cố tình vắng mặt. Tại phiên tòa, anh T, chị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định của pháp luật.

[2] **Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng**:

Ngày 28/2/2017 Ngân hàng ngồn nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam– Chi nhánh A– PGD X và anh Đào Công T cùng đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201700976 với nội dung như nguyên đơn đã nêu ở trên. Xét thấy: Nội dung hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các đương sự ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Vì vậy, nội dung hợp đồng là hợp pháp.

Các đương sự đều có đủ năng lực chủ thể khi tham gia ký kết hợp đồng. Vì vậy, hợp đồng hợp pháp về chủ thể. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hợp pháp về hình thức.

[3] **Về tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp:** Tài sản thế chấp là thửa đất số 30, tờ bản đồ 08 tại thôn Thiết U, xã Vân H, huyện A, Thành phố Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Đào Công T, chị Nguyễn Thị T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 226/2016/HĐTC kèm theo Văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi bổ sung một số điều khoản của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 448/2017/VBTT. Hợp đồng được lập thành văn bản, có công chứng, các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng thế chấp có đầy đủ tư cách, đủ năng lực chủ thể, các bên tự nguyện giao kết, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp.

[4] **Đối với yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả gốc và lãi**: Do hợp đồng tín dụng được ký kết hợp pháp, phía nguyên đơn

đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên có căn cứ thu hồi đối với khoản nợ trên theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bảng tổng hợp dư nợ mà nguyên đơn cung cấp tính đến ngày 08/5/2019 thể hiện:

Về nợ gốc : Đây là hợp đồng tín dụng dài hạn, bị đơn anh T vay số tiền tổng cộng là 2.000.000 đồng, được giải ngân thành 3 lần, thời hạn trả gốc được ghi trong từng giấy nhận nợ. Quá trình trả nợ gốc cụ thể của anh T như sau:

- Giấy nhận nợ số tiền 300.000.000 đồng ngày 28/02/2017, ngày đến hạn trả nợ gốc: 28/8/2017. Đến nay chưa trả gốc.
- Giấy nhận nợ số tiền 200.000.000 đồng ngày 27/3/2017, ngày đến hạn trả nợ gốc: 27/9/2017. Đến nay chưa trả gốc.
- Giấy nhận nợ số tiền 1.500.000.000 đồng ngày 26/7/2017, ngày đến hạn trả nợ gốc: 26/01/2018. Đến nay chưa trả gốc.

Tổng số tiền gốc còn nợ: 2.000.000.000 đồng.

Vì bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả gốc nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ gốc 2.000.000.000 đồng là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận.

Về nợ lãi:

- Đối với Giấy nhận nợ ngày 28/02/2017, tiền lãi trong hạn anh T đã trả đến ngày 24/07/2017 là 9.800.001 đồng. Tiền lãi trong hạn chưa trả từ 25/7/2017 đến 28/8/2017 (34 ngày) là: 2.266.667 đồng. Tiền lãi quá hạn chưa trả từ 29/8/2017 đến 08/5/2019 (619 ngày) là: 61.900.000 đồng.

- Đối với Giấy nhận nợ ngày 27/3/2017, tiền lãi trong hạn anh T đã trả đến ngày 24/07/2017 là 5.333.333 đồng. Tiền lãi trong hạn chưa trả từ 25/7/2017 đến 27/9/2017 (64 ngày) là: 2.844.444 đồng. Tiền lãi quá hạn chưa trả từ 28/9/2017 đến 08/5/2019 (589 ngày) là: 39.266.667 đồng.

- Đối với Giấy nhận nợ ngày 26/7/2017, anh T chưa trả bất kỳ khoản tiền lãi nào cho ngân hàng. Tiền lãi trong hạn chưa trả từ 26/7/2017 đến 26/01/2018 (184 ngày) là: 61.333.333 đồng. Tiền lãi quá hạn chưa trả từ 27/01/2018 đến 08/5/2019 (468 ngày) là: 234.000.000 đồng

Mức lãi suất trong hạn nguyên đơn yêu cầu là 8%/ năm, không có sự thay đổi từ khi ký kết hợp đồng tín dụng đến ngày xét xử; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do bị đơn đã vi phạm thời hạn trả nợ lãi cho nguyên đơn nên yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ lãi của nguyên đơn là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi như sau:

- Lãi trong hạn: 66.444.444 đồng.

- Lãi quá hạn: 335.166.667 đồng.

Như vậy, tổng dư nợ của anh Đào Công T còn phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp theo hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201700976 tính đến ngày 08/5/2019 là:

- Số tiền gốc còn nợ: 2.000.000.000 đồng;
- Số tiền nợ lãi trong hạn: 66.444.444 đồng;
- Số tiền nợ lãi quá hạn: 335.166.667 đồng.

Tổng cộng: 2.401.611.111 đồng.

Ngoài ra, theo quy định của pháp luật anh T còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả lãi quá hạn trên dư nợ gốc kể từ ngày 09/5/2019 đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

[5] **Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp**: Quan hệ phát sinh trong vụ án này từ hợp đồng tín dụng có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng thế chấp và các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thì trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thê chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của anh T, chị T. Do đó yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không trả được nợ là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận.

[6] **Về án phí**: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

[7] **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 357; Điều 385; Điều 466; Điều 500; Điều 501; 502 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc anh Đào Công T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/5/2019 theo Hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201700976 ngày 28/02/2017 như sau:

- Nợ gốc: 2.000.000.000 đồng;

- Lãi trong hạn: 66.444.444 đồng;

- Lãi quá hạn: 335.166.667 đồng;

Tổng cộng: **2.401.611.111** (hai tỷ bốn trăm linh một triệu sáu trăm mười một nghìn một trăm mười một) đồng.

Anh Đào Công T còn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 09/5/2019 đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp anh Đào Công T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ 08 thôn Thiết U, xã Vân H, huyện A, Thành phố Hà

Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 914045 do Ủy ban nhân dân huyện A cấp cho anh Đào Công T, chị Nguyễn Thị T ngày 18/6/2012.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Đào Công T vẫn phải có nghĩa vụ trả nốt số tiền còn thiếu cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Anh Đào Công T phải chịu 80.032.000 (tám mươi triệu không trăm ba mươi hai nghìn) đồng án phí để sung công quỹ nhà nước.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V không phải chịu án phí nên được trả lại tiền tạm ứng án phí 38.849.400 (ba mươi tám triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001979 ngày 22/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Người tham gia tố tụng.*
- *VKSND huyện Đông Anh.*
- *Tòa án ND TP. Hà Nội.*
- *THA huyện Đông Anh.*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Triệu Thúy Hà